

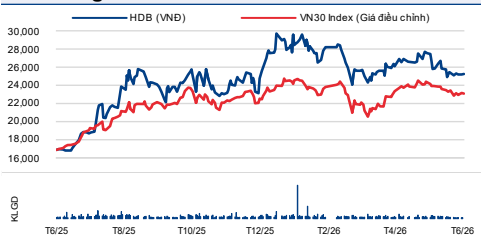
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ33,000
Tiềm năng tăng/giảm: 30.7%

Giá cổ phiếu (đồng) (17/6/2026)	25,250
Mã Bloomberg	HDB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	16,733-29,700
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	25,233
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	126,383
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	4,801
Slg CP lưu hành (tr.đv)	5,005
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,351
Slg CP NN được mua (tr.đv)	264
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	27.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	21.7%
Tỷ lệ freefloat	71.4%
Cổ đông lớn	Sovico (9.99%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
Tổng tài sản (ntđ)	931	1,105	1,370
Dư nợ cho vay (ntđ)	570	711	914
Tổng thu nhập HD (ntđ)	42.7	51.1	61.3
Lợi nhuận thuần (ntđ)	16.5	21.1	26.4
BVPS (đồng)	15,094	18,330	22,750
EPS (đồng)	3,574	4,155	5,200
DPS (đồng)	0	500	500
T.trưởng cho vay KH (%)	28.8	24.7	28.6
T.trưởng thu nhập HD (%)	25.4	19.6	20.1
Tăng trưởng EPS (%)	26.1	16.2	25.2
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	12.0	9.62
ROAE (%)	25.4	24.5	24.3
ROAA (%)	2.03	2.07	2.13
Tỷ lệ NIM (%)	4.88	4.63	4.47
Tỷ lệ CIR (%)	27.2	25.7	24.4
Hệ số CAR (%)	16.7	16.8	15.5
Tỷ lệ nợ xấu (%)	2.34	2.31	2.21
LLR/nợ xấu (%)	54.8	50.8	52.6
Hệ số LDR (%)	102	106	104
P/B (lần)	1.67	1.38	1.11
P/E (lần)	7.06	6.08	4.86
Lợi suất cổ tức (%)	0	1.98	1.98

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

HDB là một ngân hàng có sự cân bằng giữa rủi ro và lợi nhuận và giữa ngân hàng truyền thống và cho vay tiêu dùng

Chuyên viên phân tích

Phạm Liên Hà, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành DV Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Nguyễn Bảo Ngọc

Chuyên Viên, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ngoc.nguyenbao@hsc.com.vn
+84 3 4605 3471 Ext. 4883

Những thông tin chính từ EV26: Giữ vững đà tăng trưởng

- Tính đến cuối tháng 5, tăng trưởng tiền gửi ước tính đạt 15% kể từ đầu năm, tăng tốc từ mức 12% trong Q1/2026, mang lại cho HDB thanh khoản dồi dào để hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng tín dụng đầy tham vọng 37% trong năm 2026.
- BLĐ kỳ vọng tỷ lệ NIM sẽ hồi phục trong nửa cuối năm 2026 sau khi chịu sức ép trong Q1/2026, nhờ việc định giá lại danh mục cho vay và cơ cấu huy động tích cực. Trong khi đó, chất lượng tài sản vẫn lành mạnh với tỷ lệ nợ xấu cuối năm được dự báo duy trì ở mức thấp.
- HDB đang giao dịch với P/B dự phóng năm 2026 là 1,39 lần, cao hơn 5% so với bình quân nhóm NHTM tư nhân (1,32 lần). HSC duy trì giá mục tiêu và khuyến nghị Mua vào đối với HDB.

Sự kiện: Hội nghị Emerging Vietnam 2026 của HSC

HDB đã tham gia hội nghị Emerging Vietnam của HSC được tổ chức từ ngày 10-12/6/2026 với một số thông tin chính như sau.

Triển vọng tín dụng & tiền gửi

HDB đặt kế hoạch tăng trưởng tín dụng hợp nhất đạt 37% trong năm 2026, trong đó tín dụng Ngân hàng mẹ tăng trưởng 35%. Mục tiêu đầy tham vọng này được hỗ trợ nhờ việc HDB tham gia chương trình tái cấu trúc Ngân hàng Đông Á, qua đó giúp HDBank được cấp hạn mức tăng trưởng tín dụng 35% trong 3 năm liên tiếp từ 2025 đến 2027.

Các động lực tăng trưởng tín dụng bao gồm:

- Ngân hàng bán lẻ:** BLĐ đặt kế hoạch tăng trưởng 45%, tập trung vào cho vay nông nghiệp, hộ kinh doanh và cho vay mua nhà.
- Ngân hàng bán buôn:** Tăng trưởng sẽ được hỗ trợ nhờ việc cho vay lĩnh vực sản xuất, logistics, kho bãi và các dự án hạ tầng.

Tăng trưởng tiền gửi ước tính đạt 26-27% trong năm 2026. Tiền gửi đã tăng khoảng 15% tính đến tháng 5, sau khi tăng 12% trong Q1/2026. Tăng trưởng chủ yếu nhờ tiền gửi bán lẻ, trong khi tiền gửi bán buôn sụt giảm do yếu tố mùa vụ.

Triển vọng lãi suất & tỷ lệ NIM

BLĐ kỳ vọng tỷ lệ NIM sẽ cải thiện trong nửa cuối năm 2026 sau khi chịu sức ép trong Q1/2026 do chi phí huy động ở mức cao, thanh khoản hệ thống thắt chặt và lãi suất cho vay mua nhà ưu đãi 9,5-10% nhằm thu hút khách hàng mới. Triển vọng phục hồi của NIM sẽ được hỗ trợ nhờ việc định giá lại các khoản vay này vào cuối năm.

Về lãi suất:

Lãi suất tiền gửi: BLĐ cho rằng chi phí huy động đã đạt đỉnh trong Q2/2026. Theo chỉ thị của NHNN về việc giảm 50 điểm cơ bản lãi suất, HDB đã bắt đầu giảm lãi suất tiền gửi. Ngân hàng cũng đặt mục tiêu cải thiện cơ cấu huy động thông qua việc gia tăng tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn. Mặc dù tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn vẫn tương đối thấp ở mức 10%, số dư tiền gửi không kỳ hạn đã tăng 41% so với cùng kỳ.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 18/6.

(Xem tiếp trang 2)

Lãi suất cho vay: HDB dự kiến duy trì lãi suất cạnh tranh để giành thị phần, đồng thời kỳ vọng các điều kiện cho vay sẽ ổn định trong bối cảnh Chính phủ theo đuổi định hướng khuyến khích tăng trưởng. Ngân hàng cũng đang tận dụng hệ sinh thái SkyJoy với 18,5 triệu thành viên để tăng cường gắn kết khách hàng và thu hút nguồn tiền gửi chi phí thấp.

Nhìn chung, HDB hướng tới tối ưu hóa NIM bằng cách gia tăng tiền gửi không kỳ hạn và quản lý hệ số LDR hiệu quả hơn.

Tăng trưởng thu nhập ngoài lãi

HDB kỳ vọng thu nhập lãi thuần của Ngân hàng mẹ tăng trưởng tối thiểu 25%, trong khi thu nhập phí được kỳ vọng tăng trưởng tối thiểu 45%.

Trên cơ sở hợp nhất, BLĐ kỳ vọng thu nhập ngoài lãi tăng trưởng khoảng 70%, nhờ hợp nhất HD Securities. HDB cũng kỳ vọng tạo thêm thu nhập phí khi các doanh nghiệp phát hành nhiều trái phiếu hơn ra thị trường.

Chất lượng tài sản ổn định

BLĐ tự tin tỷ lệ nợ xấu hợp nhất có thể duy trì dưới 2% trong năm 2026, nhờ một số yếu tố:

- Tỷ lệ nợ xấu mới hình thành đã chứng lại, với tỷ lệ nợ xấu cải thiện từ 2,7% vào tháng 12 xuống các mức thấp hơn trong những tháng sau đó.
- Danh mục cho vay vẫn được bảo đảm bằng tài sản giá trị cao, với tỷ lệ bao phủ tài sản bảo đảm hơn 192%, trong khi khoảng 98% các khoản vay bán lẻ được bảo đảm bằng tài sản.
- Ngân hàng tiếp tục áp dụng các tiêu chuẩn thẩm định chặt chẽ, đặc biệt là tại HD Saison, với việc giải ngân trực tiếp cho đơn vị bán hàng thay vì cho vay tiền mặt giúp đảm bảo sử dụng nguồn vốn đúng mục đích.

Tăng vốn & khả năng IPO HDS

HDB tiếp tục định vị là một tập đoàn dịch vụ tài chính tích hợp. Trong Q2/2026, Ngân hàng dự kiến chuyển danh mục cho vay kỳ quỹ từ HD Securities sang Ngân hàng mẹ, điều này một phần lý giải khả năng duy trì tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ của Ngân hàng.

BLĐ cũng đang đánh giá các cơ hội IPO cho HD Securities và HD Saison nhằm giải phóng giá trị cho cổ đông. Trong khi đó, cổ đông đã thông qua một số kế hoạch tăng vốn, bao gồm:

- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 30% trong năm 2026;
- Phát hành riêng lẻ tối đa 700 triệu cổ phiếu; và
- Khả năng chuyển đổi các trái phiếu chuyển đổi đang lưu hành.

Những sáng kiến này được kỳ vọng sẽ củng cố đệm vốn, hỗ trợ tăng trưởng trong tương lai và tăng cường sự cộng hưởng trên toàn bộ hệ sinh thái Tập đoàn Tài chính HD.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu

Nhìn chung, quan điểm của HDB sát với kỳ vọng của chúng tôi. Ngân hàng lạc quan về tăng trưởng tài sản, điều kiện thanh khoản và triển vọng cải thiện chất lượng tài sản, những yếu tố sẽ củng cố tăng trưởng lợi nhuận trong những quý tới.

HSC duy trì giá mục tiêu và khuyến nghị Mua vào đối với HDB. HDB đang giao dịch với P/B dự phóng năm 2026 là 1,39 lần, cao hơn 5% so với bình quân nhóm NHTM tư nhân (1,32 lần).

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Thu nhập lãi	58.0	68.0	91.2	109	132
Chi phí lãi	(27.1)	(33.2)	(49.3)	(58.1)	(70.1)
Thu nhập lãi thuần	30.9	34.7	41.9	50.5	61.7
Lãi thuần HĐ dịch vụ	1.42	4.13	4.93	6.13	7.28
Lãi thuần HĐ KDNH	0.84	1.27	1.54	1.87	2.26
Lãi/lỗ từ mua bán CK	0.14	1.50	1.40	1.44	1.49
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0.07	0.31	0.37	0.45	0.54
Thu nhập khác	0.71	0.74	0.90	0.98	1.11
Tổng thu nhập HĐ	34.0	42.7	51.1	61.3	74.4
Chi phí HĐ	(12.0)	(11.6)	(13.1)	(15.0)	(18.1)
LN trước dự phòng	22.1	31.1	38.0	46.4	56.3
Chi phí dự phòng	(5.32)	(9.75)	(10.7)	(12.4)	(14.1)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	16.7	21.3	27.2	34.0	42.2
Chi phí thuế TNDN	(3.48)	(4.27)	(5.45)	(6.80)	(8.44)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(0.48)	(0.55)	(0.68)	(0.77)	(0.91)
Lợi nhuận thuần	12.8	16.5	21.1	26.4	32.9
EPS (đồng)	2,835	3,574	4,155	5,200	6,466
DPS (đồng)	1,000	0	500	500	500
Slg CP bình quân (triệu đv)	4,502	4,618	5,081	5,081	5,081
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	4,509	5,005	5,294	5,294	5,294
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	5,123	5,005	5,294	5,294	5,294

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	3.11	4.13	6.73	8.75	10.5
Tiền gửi tại NHNN	26.7	59.9	33.8	43.9	52.7
Tiền gửi tại các TCTD khác	102	184	217	238	262
Chứng khoán kinh doanh	22.0	0.49	0.54	0.59	0.65
Các công cụ tài chính phái sinh	0	0	0.26	0.29	0.32
Số dư cho vay thuần	437	563	703	903	1,079
Tổng dư nợ cho vay	442	570	711	914	1,091
Dự phòng rủi ro	(5.88)	(7.30)	(8.33)	(10.6)	(12.7)
Chứng khoán đầu tư	48.8	76.8	99.1	128	165
CK đầu tư sẵn sàng để bán	31.4	72.9	94.8	123	160
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	17.4	4.04	4.44	4.89	5.38
Dự phòng rủi ro	(0.09)	(0.13)	(0.15)	(0.16)	(0.18)
Đầu tư dài hạn	0.86	1.15	1.15	1.15	1.15
Tài sản cố định	1.77	1.86	1.98	2.08	2.19
Tài sản khác	56.0	39.7	41.8	43.9	46.1
Tổng tài sản	697	931	1,105	1,370	1,619
Nợ phải trả	641	853	1,004	1,245	1,464
Tiền gửi của NHNN	0.02	11.4	1.14	1.20	1.20
Tiền gửi của các TCTD khác	99.5	169	203	230	260
Tổng tiền gửi KH	438	561	673	875	1,050
Trái phiếu và CCTG	81.3	87.4	100	110	122
Nợ khác	22.4	21.3	26.6	29.1	31.2
Vốn chủ sở hữu	54.5	75.5	97.0	120	150
Vốn điều lệ	35.1	50.1	52.9	52.9	52.9
Thặng dư vốn cổ phần	0.54	1.27	2.17	2.17	2.17
Lợi nhuận giữ lại	13.0	17.1	31.7	51.2	76.1
Quỹ & vốn khác của CSH	6.31	7.08	10.2	14.1	19.0
Lợi ích cổ đông thiểu số	2.17	2.72	3.39	4.17	5.08
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	697	931	1,105	1,370	1,619
BVPS (đồng)	12,086	15,094	18,330	22,750	28,377

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	15.8	33.5	18.6	24.0	18.2
Tăng trưởng cho vay KH (%)	28.9	28.8	24.7	28.6	19.4
Tăng trưởng huy động KH (%)	18.0	28.2	20.0	30.0	20.0
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	23.0	24.9	19.2	27.5	18.9
Tăng trưởng VCSH (%)	22.5	38.6	28.5	24.1	24.7
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	39.1	12.6	20.7	20.4	22.2
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	31.2	(3.06)	12.9	14.2	21.0
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	27.6	40.9	22.2	22.1	21.3
Tăng trưởng LNTT (%)	28.5	27.4	27.7	24.8	24.2
Tăng trưởng LN thuần (%)	26.7	29.3	27.9	25.2	24.4

Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	5.24	5.24	5.02	4.96	4.98
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.84)	(1.43)	(1.29)	(1.21)	(1.21)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	85.9	87.4	89.0	91.3	92.1
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	1.84	2.19	2.50	2.86	3.30
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	34.6	43.5	55.0	67.9	83.4

Chỉ số định giá					
P/E (lần)	8.91	7.06	6.08	4.86	3.90
P/B (lần)	2.09	1.67	1.38	1.11	0.89
Lợi suất cổ tức (%)	3.96	0	1.98	1.98	1.98

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	37.5	38.7	41.3	43.1	44.2
ROAA (%)	1.96	2.03	2.07	2.13	2.20
ROAE (%)	25.8	25.4	24.5	24.3	24.3
Chi phí huy động BQ (%)	4.71	4.59	5.46	5.29	5.29
Lợi suất góp BQ (%)	10.4	9.56	10.1	9.60	9.57
Lợi suất thuần (%)	5.67	4.96	4.61	4.31	4.28
Tỷ lệ NIM (%)	5.52	4.88	4.63	4.47	4.48
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	4.16	9.67	9.66	10.00	9.79
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	90.7	81.4	82.1	82.3	82.9
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	5.17	8.94	8.25	7.73	7.26
Tỷ lệ CIR (%)	35.2	27.2	25.7	24.4	24.4
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	35.3	0	12.0	9.62	7.73

Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	14.0	16.7	16.8	15.5	14.6
VCSH/Tổng TS (%)	7.81	8.11	8.79	8.79	9.28
Đòn bẩy vốn (lần)	12.8	12.3	11.4	11.4	10.8

Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.93	2.34	2.31	2.21	2.13
Hệ số LLR (%)	68.7	54.8	50.8	52.6	54.7

Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	101	102	106	104	104
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	16.1	20.7	20.8	18.9	18.2
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	63.5	61.2	64.4	66.7	67.4

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	369	379	384	389	394
Số lượng nhân viên	18,533	19,460	20,433	21,454	22,527

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn